

N/A

Giá hiện tại: 25.700 VND

 Nguyễn Thị Sony Trà Mi
 mi.nguyen@maybank-kimeng.com.vn
 (84) 8 44 555 888 (ext 8084)

Thông tin cổ phiếu

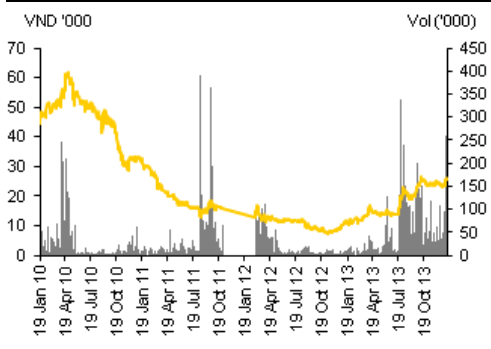
Mã cổ phiếu:	DCL VN
Số lượng cổ phiếu (triệu):	9,9
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng):	254,8
GTGD bình quân (tỷ đồng):	1,08
VN Index:	510,1
Tỷ lệ giao dịch tự do (%):	55,3

Cổ đông chính (%):

SCIC	36,4
Red River Holding	6,6
Quý ĐTKK Y Tế Bản Việt (VCHF)	1,8

Các chỉ số cơ bản:

ROE (%)	7,9
Tiền mặt ròng (tỷ VND):	-304,5
Tài sản cố định/cổ phiếu (VND):	23.406
Khả năng trả lãi vay (x):	1,3

Biểu đồ giá

% thay đổi giá

Cao/thấp nhất 52 tuần VND27.000 / VND10.200

	1-tháng	3-tháng	6-tháng	1-năm	YTD
Giá CP	5,3	3,6	86,2	135,8	8,4
So với Index	5,3	1,7	77,3	100,7	7,3

Dược Cửu Long

Hiệu quả từ tái cơ cấu hoạt động

Hiệu quả từ tái cơ cấu hoạt động. DCL bị đưa vào diện cảnh báo từ ngày 7/5/2012 do kết quả lỗ sau thuế gần 31 tỷ đồng trong năm 2011. Công ty đã tiến hành việc thay đổi hệ thống quản trị đồng thời tái cơ cấu danh mục sản phẩm theo hướng đẩy mạnh hàng sản xuất, tỷ trọng DT từ mảng sản xuất đã tăng từ mức 80% trong năm 2012 lên khoảng 90% trong năm nay. Ngoài ra, DCL đặc biệt chú trọng đến những sản phẩm có biên LN cao, thời gian thu hồi nợ nhanh nhằm giảm áp lực về dòng tiền và gia tăng hiệu quả hoạt động. Nhờ vậy, KQKD của công ty đã có những cải thiện tích cực. DCL thoát lỗ lũy kế từ Q2/2013. LNST 9T13 của công ty đạt 27 tỷ đồng, gấp 3 lần so với cùng kỳ, dù DT chỉ tăng khoảng 7% n/n, đạt 488 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do biên LN gộp 9T13 tăng 4,4 điểm phần trăm n/n lên mức 31,3%. Bên cạnh đó, nhờ lãi suất vay bình quân trong năm 2013 giảm đáng kể từ 14% trong năm 2012 về mức 9-10% giúp chi phí lãi vay của DCL giảm 41% n/n.

Tình hình tài chính cải thiện. Nhờ hiệu quả HĐKD được nâng cao, tình hình tài chính của DCL cũng có những cải thiện lạc quan hơn. Tổng nợ vay của DCL tính đến cuối tháng 9/2013 là 307 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ Nợ/VCSH khoảng 1,1 lần, giảm đáng kể từ mức 2,1 lần (cuối năm 2011). Dù vậy, tỷ lệ này vẫn đang ở mức cao so với bình quân các công ty trong ngành (dưới 0,5 lần). Ngoài ra, chỉ số kỳ thu tiền bình quân của DCL cũng giảm mạnh từ mức 185 ngày trong năm 2011 xuống còn 127 ngày (cuối tháng 9/2013).

Khả năng hoàn thành kế hoạch 2013. DCL đặt mục tiêu 700 tỷ đồng DT (+13% n/n) và 34 tỷ đồng LNST (+79% n/n) cho năm 2013. Kết thúc 9T13, công ty đã đạt được 70% và 79% kế hoạch DT và LNST. Theo đánh giá của ban lãnh đạo DCL, công ty có khả năng hoàn thành kế hoạch cả năm. DCL dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt 800-1.000 đồng/cp, tương đương với mức tỷ suất cổ tức khoảng 3-4%.

Kế hoạch 2014. Với kỳ vọng tốc độ tăng trưởng ngành dược đạt khoảng 15-20%/năm và việc tái cơ cấu tiếp tục đem lại hiệu quả, DCL ước tính DT và LN 2014 sẽ tăng trưởng khoảng 15% và 45% n/n, tỷ lệ chi trả cổ tức ở mức 12-15% VDL. DCL đang giao dịch ở mức P/E 2013 khoảng 7x, tương đương mức bình quân các công ty cùng quy mô trong ngành do giá đã tăng mạnh hơn 130% trong 1 năm qua.

DCL- Bảng tóm tắt KQKD

Năm tài khóa 31/12 (tỷ đồng)	2009	2010	2011	2012	9T13
Doanh thu	574	558	630	612	488
EBITDA	104	80	72	106	77
Lợi nhuận ròng	56	12	-31	19	27
EPS	2.424	490	-3.112	1.913	2.689
Tăng trưởng EPS (%)	64	-80	-	-	205
Cổ tức/cổ phiếu	2.000	2.500	1.000	-	-
PER	10,6	52,5	-	13,4	9,6
EV/EBITDA (x)	6,8	11,6	9,7	5,3	5,3
Lợi tức (%)	7,8	9,7	3,9	-	-
P/BV(x)	2,1	2,2	1,1	1,0	1,0
Nợ ròng/VCSH (%)	39,8	111,0	191,1	122,1	107,8
ROE (%)	20,1	4,1	-12,1	7,9	9,8
ROA (%)	9,5	1,6	-3,8	2,5	4,1

Nguồn: Maybank Kim Eng

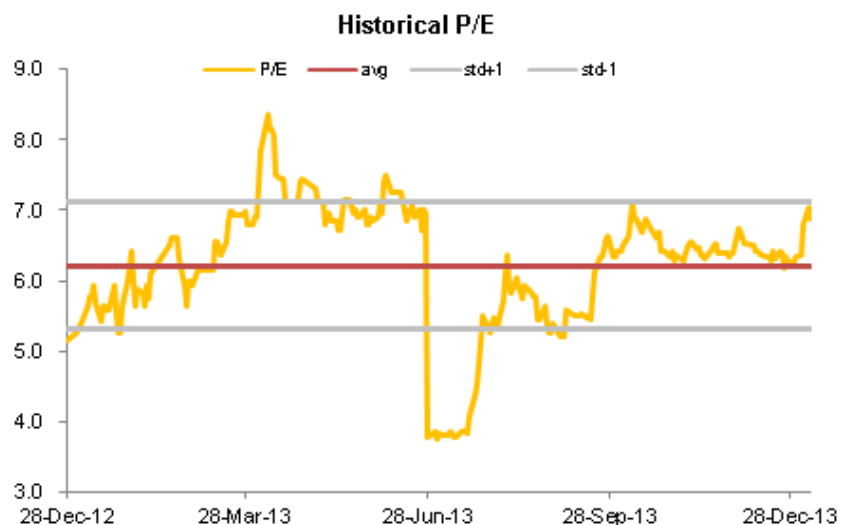
Vỏ viên nang cứng rỗng (capsule) – thế mạnh của DCL. Hơn 30% thuốc sản xuất nội địa là dưới dạng viên nang cứng, tuy nhiên, hầu hết các công ty sản xuất dược phẩm trong nước lại không có dây chuyền sản xuất vỏ viên nang rỗng. DCL là công ty dược nội địa duy nhất sản xuất vỏ viên nang cứng rỗng với quy mô lớn, khoảng hơn 4 tỷ đơn vị/năm. Đây là ngành hàng có biên lợi nhuận gộp cao, khoảng 40-45%, đóng góp khoảng 35% tổng doanh thu của DCL và có tiềm năng tăng trưởng tốt do hơn 60% nhu cầu vỏ viên nang cứng rỗng trong nước phải nhập khẩu.

Chi phí vỏ viên nang này chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong giá thành của thuốc thành phẩm. Thông thường, khi nhập khẩu từ nước ngoài, các công ty trong nước phải nhập với số lượng lớn nên ít linh hoạt trong việc thay đổi mẫu mã, màu sắc. DCL có lợi thế hơn khi cung cấp cho khách hàng những giá trị gia tăng như dễ dàng lựa chọn, in ấn logo, tên công ty trên vỏ viên nang, thời gian giao hàng linh hoạt.

Nhờ vậy, giá bán của DCL về mặt hàng này thường cao hơn khoảng 10% so với giá nhập khẩu. Hiện DCL gần như đã sản xuất vỏ viên nang rỗng ở mức công suất tối đa. Dù đánh giá lạc quan về tiềm năng của ngành hàng này nhưng công ty vẫn chưa có kế hoạch mở rộng cụ thể. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân là do DCL chưa đủ tiềm lực về tài chính.

Mạng lưới phân phối. DCL hiện có 27 chi nhánh và gần 600 đại lý, hiệu thuốc trên cả nước. Miền tây vẫn là thị trường chủ yếu của công ty. Tỷ trọng doanh thu phân phối qua kênh bệnh viện và OTC ở mức 30%-70%. Nhờ tỷ lệ doanh thu bệnh viện không cao, đồng thời DCL cũng đang chủ động tái cơ cấu danh mục sản phẩm, nên mức độ ảnh hưởng từ tác động của thông tư 01/2012 - TTLT-BYT-BTC là không lớn. Do quy định chặt chẽ về việc đấu thầu thuốc vào bệnh viện, ngoài tiêu chuẩn chất lượng, thuốc trúng thầu phải là thuốc có mức giá thấp nhất nên khá nhiều công ty dược bị ảnh hưởng bởi thông tư này.

Dải P/E của DCL



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu thuần	475	574	558	630	612
Già vốn hàng bán	-351	-436	-410	-466	-441
Khấu hao	-14	-24	-26	-27	-24
Lợi nhuận gộp	124	138	147	164	171
Chi phí bán hàng & QLDN	-55	-52	-97	-120	-93
EBIT	67	81	54	45	82
Chi phí tài chính ròng	-19	-24	-39	-76	-58
Lãi (lỗ) từ liên doanh	0	0	0	0	0
Lãi (lỗ) khác	0	-1	0	1	0
Lợi nhuận trước thuế	51	61	12	-31	20
Thuế TNDN	-5	-4	0	0	-1
Lợi nhuận sau thuế	46	56	12	-31	19
Lợi ích của cổ đông thiểu	0	0	0	0	0
Lợi nhuận ròng	46	56	12	-31	19
EBITDA	81	104	80	72	106
EPS (VND)	1.476	2.424	490	-3.112	1.913

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011	2012
Tài sản	551	641	792	842	666
Tài sản ngắn hạn	314	375	529	592	437
Tiền và tương đương	13	26	25	18	8
Đầu tư ngắn hạn	0	0	0	0	0
Khoản phải thu	161	225	298	323	250
Hàng tồn kho	125	112	193	236	164
Khác	15	12	13	14	15
Tài sản dài hạn	237	265	263	250	229
Tài sản cố định ròng	236	264	262	249	229
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Khác	1	1	1	1	1
Nợ phải trả	282	351	512	610	416
Nợ ngắn hạn	174	252	452	579	398
Vay ngắn hạn	80	141	335	462	313
Phải trả nhà cung cấp	46	62	74	85	49
Khác	48	49	42	33	37
Nợ phải trả dài hạn	108	99	61	31	18
Nợ dài hạn	-2	-1	0	1	2
Khác	108	99	61	31	18
Nguồn vốn	261	280	271	223	241
Vốn góp của cổ đông	98	97	99	99	99
Thặng dư vốn cổ phần	111	111	111	110	110
Lợi nhuận giữ lại	40	40	5	-43	-24
Khác	13	33	56	57	56
Cổ đông thiểu số	-1	0	0	0	0

Dòng tiền (tỷ đ)

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011	2012
Dòng tiền HĐKD	-46	13	-136	-65	155
Lợi nhuận ròng	46	56	12	-31	19
Khấu hao	14	24	26	27	24
Thay đổi vốn HĐ	-75	-32	-149	-69	113
Khác	-32	-36	-24	7	-1
Dòng tiền HĐ đầu tư	-96	-28	2	-14	-3
Đầu tư TSCD ròng	-96	-28	2	-14	-4
Thay đổi trong đầu tư dài	0	0	0	0	0
Khác	0	0	0	0	1
Dòng tiền HĐ tài chính	163	53	158	72	-162
Thay đổi vốn góp CĐ	17	-1	2	0	0
Thay đổi khoản nợ vay	75	62	194	127	-149
Khác	71	-8	-38	-30	-13
Cổ tức	0	0	0	-24	0
Dòng tiền ròng	21	37	24	-7	-10

CÁC CHỈ SỐ

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011	2012
Tỷ lệ tăng trưởng (%)					
Doanh thu	33	21	-3	13	-3
Thu nhập	10	21	-81	-	-
EBITDA	-50	28	-24	-10	48
Lợi nhuận ròng	13	22	-79	-	-
EPS	-6	64	-80	-	-
Khả năng sinh lợi (%)					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	26	24	26	26	28
Tỷ suất EBIT	14	14	10	7	13
Tỷ suất EBITDA	46	17	18	14	11
Tỷ suất lợi nhuận ròng	10	10	2	-4	3
ROA	10	9	2	-4	3
ROE	18	20	4	-12	8
Tình hình tài chính					
Nợ vay/VCSH (%)	69	83	141	212	132
Nợ vay ròng/VCSH (%)	64	74	133	204	129
Khả năng trả lãi vay (X)	4	4	1	1	1
K.năng trả lãi&vay NH (X)	0	0	0	0	0
Dòng tiền/lãi vay (X)	-3	-3	0	0	0
Dtiền/lãi&nợ vay NH (X)	0	0	0	0	0
Knăng TT hiện hành (X)	2	1	1	1	1
Khả năng TT nhanh (X)	1	1	1	1	1
Tiền/(nợ) ròng (tỷ VND)	-66	-115	-311	-444	-305
Trên mỗi cổ phiếu (VND)					
EPS	1,476	2,424	490	-3,112	1,913
CFPS	8,640	12,410	11,759	23,415	25,186
BVPS	1,619	2,597	492	-653	-1,046
SPS	15,173	24,592	23,436	63,550	61,716
EBITDA/share	2,599	4,478	3,348	7,256	10,718
Cổ tức tiền mặt	1,000	2,000	2,500	1,000	-

Nguồn: Công ty. Maybank KE

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH – KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Thị Ngân Tuyền

Giám đốc

(84) 8 44 555 888 x 8081

tuyen.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Thực phẩm và đồ uống
- Dầu khí
- Ngân hàng

Trịnh Thị Ngọc Diệp

(84) 4 44 555 888 x 8208

diiep.trinh@maybank-kimeng.com.vn

- Công nghệ
- Năng lượng
- Xây dựng

Trương Quang Bình

(84) 4 44 555 888 x 8087

binh.truong@maybank-kimeng.com.vn

- Cao su
- Săm lốp
- Dầu khí

Nguyễn Hoài Nam

(84) 4 44 555 888 x 8029

nam.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Phân tích kỹ thuật

Nguyễn Trung Hòa

Phó Giám đốc

(84) 8 44 555 888 x 8088

hoa.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Vĩ mô
- Thép
- Bất động sản

Phạm Nhật Bích

(84) 8 44 555 888 x 8083

bich.pham@maybank-kimeng.com.vn

- Tiêu dùng
- Công nghiệp
- Thủy sản

Nguyễn Thị Sony Trà Mi

(84) 8 44 555 888 x 8084

mi.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Cảng biển
- Dược
- Thực phẩm và đồ uống

Nguyễn Thanh Lâm

(84) 8 44 555 888 x 8086

thanhlam.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Phân tích kỹ thuật

Phục lục 1: Điều khoản cho việc cung cấp báo cáo và những khuyến cáo

Khuyến nghị

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích lưu hành chung và cung cấp thông tin và báo cáo này không có ý định hoặc được xem là những đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu được đề cập ở đây trong bất kỳ trường hợp nào. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng giá trị của những cổ phiếu này có thể dao động và giá trị hoặc giá của mỗi cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Những quan điểm và khuyến nghị bao gồm ở đây đều dựa vào hệ thống đánh giá kỹ thuật và cơ bản. Hệ thống đánh giá kỹ thuật có thể khác hệ thống đánh giá cơ bản bởi vì việc định giá kỹ thuật sử dụng nhiều phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào các thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ thị trường chứng khoán vào việc phân tích cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận của nhà đầu tư có thể thấp hơn tổng số vốn đầu tư ban đầu. Các kết quả trong quá khứ không nhất thiết là những chỉ dẫn của các kết quả trong tương lai. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp những tư vấn đầu tư cá nhân và cũng không xem xét mục đích đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và yêu cầu đặc biệt của những người nhận và đọc báo cáo này. Vì vậy nhà đầu tư chỉ nên tìm kiếm những ý kiến về tài chính, luật pháp và những khuyến nghị khác liên quan đến sự phù hợp của việc đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào hoặc những chiến lược đầu tư được thảo luận và khuyến nghị trong báo cáo này.

Những thông tin trong báo cáo này được trích từ những nguồn được tin là đáng tin cậy nhưng những nguồn này không được xác minh một cách độc lập bởi Maybank Investment Bank Berhad, các công ty con và công ty liên kết (có thể được gọi là "MKE") và vì vậy không đại diện cho tính xác thực và đồng bộ của báo cáo này bởi MKE và do đó không nên dựa vào những nguồn như vậy. Vì vậy, MKE và tất cả nhân viên, giám đốc, chuyên viên và các tổ chức và/hoặc nhân viên liên quan (có thể gọi là "Đại diện") sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp mà có thể phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào báo cáo này. Bất kỳ những thông tin, quan điểm hoặc khuyến nghị nào bao gồm trong báo cáo này có thể thay đổi vào bất cứ lúc nào mà sẽ không được thông báo trước.

Báo cáo này có thể bao gồm những phát biểu dự báo mà thường hoặc không phải lúc nào cũng được nhận biết bằng cách sử dụng các từ ngữ như "đoán trước", "tin rằng", "ước tính", "dự tính", "kế hoạch", "kỳ vọng", "dự phóng" và "dự báo" và những phát biểu rằng một sự kiện hoặc kết quả như "có thể", "sẽ", "có thể", hoặc "nên" xảy ra hoặc đạt được và những phát biểu tương tự khác. Những phát biểu dự báo như vậy được dựa vào những giả định và thông tin được công bố cho chúng tôi và có thể chịu những rủi ro và không chắc chắn mà có thể làm cho kết quả thực tế khác nhiều so với những kết quả được đưa ra trong những phát biểu dự báo. Người đọc phải cẩn thận không được thay thế những thông tin liên quan trước đó vào những phát biểu dự báo này sau ngày phát hành hoặc phản ánh sự xảy ra của những sự kiện không được dự báo trước.

MKE và tất cả chuyên viên, giám đốc và nhân viên bao gồm những người liên quan đến việc chuẩn bị và phát hành báo cáo này có thể tham gia hoặc đầu tư vào những giao dịch tài chính với tổ chức phát hành cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này (trong một vài trường hợp có thể được luật cho phép), thực hiện những dịch vụ hoặc thu hút việc kinh doanh từ những tổ chức phát hành và/hoặc có một vị trí hoặc đang nắm giữ hoặc những lợi ích quan trọng khác hoặc những giao dịch khác đối với những cổ phiếu hoặc những quyền hoặc những quan hệ đầu tư khác. Hơn nữa, công ty có thể công bố trên thị trường những cổ phiếu được đề cập bằng những công cụ được trình bày trong báo cáo này. MKE có thể (theo luật định) hành động dựa vào hoặc sử dụng những thông tin được trình bày ở đây, hoặc dựa vào những nghiên cứu hoặc phân tích trước khi những tài liệu này được phát hành. Một hoặc nhiều hơn các giám đốc, chuyên viên và/hoặc nhân viên của MKE có thể là giám đốc của những tổ chức phát hành những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Báo cáo này được thực hiện cho khách hàng của MKE sử dụng và không được báo cáo lại, thay đổi bất kỳ hình thức nào, chuyển giao, sao chép hoặc phân phối tới bất kỳ tổ chức nào hoặc bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của MKE và MKE và những đại diện đồng ý không có trách nhiệm gì đối với những hành động của các bên thứ ba trên khía cạnh này.

Báo cáo này không được hướng dẫn hay nhằm mục đích phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức là công dân hoặc cư trú tại những địa phương, tỉnh (tiểu bang), quốc gia nơi mà việc phân phối, phát hành, hoặc sử dụng có thể trái với luật hoặc quy định. Báo cáo này chỉ được phân phối trong những trường hợp được chấp thuận bởi pháp luật hiện hành. Các cổ phiếu được đưa ra ở đây có thể phù hợp cho mục đích bán trong tất cả các khu vực hoặc đối với những nhà đầu tư nhất định. Không có định kiến đối với những dự báo sau này, người đọc nên lưu ý rằng những tuyên bố trách nhiệm khác, cảnh báo hoặc những hạn chế có thể được áp dụng dựa vào vị trí địa lý của cá nhân hoặc tổ chức tiếp nhận báo cáo này.

Malaysia

Những quan điểm hoặc khuyến nghị bao gồm ở đây trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Phân tích kỹ thuật có thể khác với phân tích cơ bản vì việc định giá kỹ thuật áp dụng những phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào những thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ Bursa Malaysia Securities Berhad trong phân tích chứng khoán.

Singapore

Báo cáo này được thực hiện vào ngày và những thông tin trong đây có thể chịu sự thay đổi. Maybank Kim Eng Research Pte Ltd. ("Maybank KERPL") ở Singapore không có trách nhiệm phải cập nhật những thông tin này cho người nhận. Đối với việc phân phối báo cáo này tại Singapore, người nhận báo cáo này phải liên hệ với Maybank KERPL ở Singapore về những vấn đề phát sinh từ hoặc liên hệ với báo cáo này. Nếu người nhận báo cáo này không phải là nhà đầu tư được cấp phép, những nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc những tổ chức (được quy định tại Điều 4A của Luật về cổ phiếu và giao dịch tương lai của Singapore), Maybank KERPL sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của báo cáo này với những trách nhiệm được giới hạn theo quy định của pháp luật.

Thái Lan (Thailand)

Việc công bố những kết quả điều tra của Học Viện Hiệp hội các Giám Đốc của Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - IOD) về quản trị doanh nghiệp được thực hiện bởi những người tham gia hoạch định chính sách của Văn phòng Ủy Ban Thị trường chứng khoán. Các điều tra của IOD dựa vào thông tin của những công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Thái Lan và Thị trường đầu tư tài sản thay thế được công bố rộng rãi và có thể được đánh giá bởi nhà đầu tư. Do đó, kết quả này là từ quan điểm của bên thứ ba. Nó không phải là việc đánh giá hoạt động và không dựa vào những thông tin nội bộ. Kết quả điều tra này sẽ được công bố trong báo cáo quản trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết tại Thái Lan vào ngày phát hành. Vì vậy những điều tra này có thể bị thay đổi sau ngày phát hành. Maybank Kim Eng Securities (Thái Lan) Public Company Limited ("MBKET") không xác nhận hay chứng nhận về tính chính xác của những kết quả điều tra này.

Ngoại trừ khi được cho phép đặc biệt, không phần nào của báo cáo này có thể được viết lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của MBKET. MBKET sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với mọi hành động của bên thứ ba về khía cạnh này.

Mỹ (US)

Báo cáo mà được thực hiện bởi MKE được phân phối tại Mỹ ("US") tới các nhà đầu tư tổ chức chủ yếu tại Mỹ (được quy định tại điều 15a-6 bởi Luật thị trường chứng khoán năm 1934 đã được sửa đổi) chỉ bởi Maybank Kim Eng Securities USA Inc ("Maybank KESUSA"). Công ty môi giới đăng ký tại Mỹ (đăng ký tại Điều 15 của Luật thị trường chứng khoán sửa đổi năm 1934). Tất cả mọi trách nhiệm của việc phân phối báo cáo này của Maybank KESUSA tại Mỹ sẽ được thực hiện bởi Maybank KESUSA. Tất cả những kết quả giao dịch của các cá nhân và tổ chức tại Mỹ sẽ được thực hiện thông qua công ty môi giới đã đăng ký tại Mỹ. Báo cáo này sẽ không được hướng dẫn cho nhà đầu tư nếu MKE bị cấm hoặc bị giới hạn cung cấp cho nhà đầu tư bởi bất kỳ quy định hoặc điều luật nào tại các lãnh thổ. Nhà đầu tư nên chấp thuận trước khi đọc báo cáo mà Maybank KESUSA được phép cung cấp những công cụ nghiên cứu về đầu tư được quy định bởi những quy định và điều luật.

Anh (UK)

Báo cáo này được phân phối bởi Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd ("Maybank KESL") được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính và chỉ cho mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này không nhằm mục đích phân phối tới những kỳ cá nhân nào được định nghĩa là khách hàng cá nhân được quy định tại Luật về thị trường và dịch vụ năm 2010 tại UK. Bất kỳ sự bao gồm nào của bên thứ ba nào đều chỉ cho sự thuận tiện của người nhận và công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những bình luận hay tính chính xác, và việc tiếp cận những mối liên hệ như thể là rủi ro riêng của những cá nhân. Không điều nào trong báo cáo này được xem như những tư vấn về thuế, kế toán hoặc luật pháp và những người nhận phù hợp nên tham khảo với những cơ quan tư vấn thuế độc lập.

Công bố thông tin

Công bố tổ chức hợp pháp

Malaysia: Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Malaysia bởi Maybank Investment Bank Berhad (15938-H), là một tổ chức tham gia vào Bursa Malaysia Berhad và một tổ chức được cấp phép dịch vụ và thị trường tài chính được ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Malaysia. **Singapore:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Singapore bởi Maybank KERPL (Co. Reg No 197201256N) được quy định bởi Cơ quan Tiền tệ Singapore. **Indonesia:** PT Kim Eng Securities ("PTKES") (Reg. No. KEP-251/PM/1992) là một tổ chức của Thị trường chứng khoán Indonesia và được quy định bởi BAPEPAM LK. **Thailand:** MBKET (Reg. No.0107545000314) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Thái Lan và được quy định bởi Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán. **Philippines:** MATRKES (Reg. No.01-2004-00019) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Philippines và được quy định bởi Ủy ban chứng khoán. **Việt Nam:** Công ty chứng khoán Maybank Kim Eng Việt Nam (giấy phép số 71/UBCK-GP) được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. **Hong Kong:** KESHK (Central Entity No AAD284) được quy định Ủy ban thị trường tương lai và chứng khoán. **Ấn Độ (India):** Công ty chứng khoán Kim Eng Ấn Độ ("KESI") là thành viên của Thị trường chứng khoán quốc gia Ấn Độ (Reg No: INF/INB 231452435) và thị trường chứng khoán Bombay (Reg. No. INF/INB011452431) và được quy định bởi Hội đồng thị trường chứng khoán Ấn Độ. KESI được đăng ký với SEBI tại Điều 1 Merchant Banker (Reg No 2377538) được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính.

Tuyên bố lợi ích

Malaysia: MKE và đại diện có thể giữ những vị trí hoặc có lợi ích quan trọng đối với những cổ phiếu được đề cập tại đây và có thể có những hoạt động khác như tạo lập thị trường hoặc có thể có những cam kết phát hành hoặc liên quan đến những cổ phiếu đó và cũng có thể thực hiện hoặc tìm kiếm những dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn và những dịch vụ khác hoặc có liên quan đến những công ty này.

Singapore: Vào ngày 20/8/2012, Maybank KERPL và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

Thailand: MBKET có thể có quan hệ kinh doanh với hoặc có thể là tổ chức phát hành quyền mua phái sinh trên những cổ phiếu hoặc công ty được đề cập trong báo cáo này. Do đó, nhà đầu tư nên tự có những đánh giá trước khi quyết định đầu tư. MBKET, chuyên viên và những giám đốc, những tổ chức liên quan và/hoặc nhân viên có thể có lợi ích và/hoặc những cam kết phát hành đối với những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Hong Kong: KESHK có thể có lợi ích tài chính liên quan đến tổ chức phát hành hoặc tổ chức niêm yết mới tiềm năng được định nghĩa bởi những quy định trong điều 16.5(a) của Quy định về Đạo đức nghề nghiệp cá nhân tại Hong Kong được cấp phép và đăng ký với Ủy ban thị trường cổ phiếu và tương lai.

Vào ngày 20/8/2012, KESHK và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

MKE có thể, trong ba năm qua, dịch vụ như là tổ chức phụ trách phát hành và đồng phụ trách phát hành cổ phiếu ra công chúng cho những tổ chức được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp hoặc đã cung cấp trong 12 tháng qua những tư vấn hoặc dịch vụ đầu tư liên hệ đến việc đầu tư và có thể nhận thù lao từ những dịch vụ cung cấp cho những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Những khuyến cáo khác

Xác nhận độc lập của chuyên viên phân tích

Những quan điểm được đề cập trong báo cáo này phản ánh chính xác những quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về bất kỳ hoặc tất cả các cổ phiếu hoặc tổ chức phát hành; và chuyên viên phân tích đã, đang và sẽ không có bất kỳ sự bồi thường nào trực tiếp và gián tiếp liên quan đến những khuyến nghị hoặc quan điểm được đưa ra trong báo cáo này.

Lưu ý (Reminder)

Các chứng khoán cấu trúc là những công cụ phức tạp, tiêu biểu như bao gồm mức độ rủi ro cao và nhằm mục đích bán cho những nhà đầu tư cao cấp, những người có thể hiểu và chấp nhận những rủi ro liên quan. Giá trị thị trường của những chứng khoán cấu trúc (structured securities) có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về yếu tố kinh tế, tài chính và chính trị (bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất hiện tại và tương lai), thời gian đáo hạn (time to maturity), điều kiện thị trường và những biến động và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành. Những nhà đầu tư quan tâm đến việc mua những sản phẩm cấu trúc nên có những phân tích riêng về sản phẩm này và tham khảo với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro liên quan đến giao dịch mua.

Không phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, sao in hoặc lập lại trong bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại mà không có sự đồng ý của MKE.

Hệ thống khuyến nghị đầu tư

Maybank Kim Eng Research sử dụng hệ thống đánh giá như sau


MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng hơn 15%
GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng giữa -15% tới 15%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng dưới -15%

Áp dụng khuyến nghị đầu tư

Chuyên viên phân tích duy trì việc phân tích các cổ phiếu và danh sách cổ phiếu có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu từng thời điểm. Khuyến nghị đầu tư chỉ áp dụng cho các cổ phiếu trong danh sách. Báo cáo về các công ty không nằm trong danh sách sẽ không thực hiện định giá và khuyến nghị.

Một số từ viết tắt sử dụng trong báo cáo

Adex = Advertising Expenditure (chi phí quảng cáo)	FCF = Free Cashflow (dòng tiền tự do)	PE = Price Earnings (Giá / lợi nhuận trên mỗi cổ phần)
BV = Book Value (giá trị sổ sách)	FV = Fair Value (Giá trị thị trường)	PEG = PE Ratio To Growth (hệ số PE tăng trưởng)
CAGR = Compounded Annual Growth Rate (tăng trưởng kép)	FY = Financial Year (Năm tài khóa)	PER = PE Ratio Hệ số P/E
Capex = Capital Expenditure (đầu tư TSCĐ)	FYE = Financial Year End (kết thúc năm tài khóa)	QoQ = Quarter-On-Quarter (so với quý trước)
CY = Calendar Year (Năm theo dương lịch)	MoM = Month-On-Month (so với tháng trước)	ROA = Return On Asset (tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản)
DCF = Discounted Cashflow (chiết khấu dòng tiền)	NAV = Net Asset Value (giá trị tài sản ròng)	ROE = Return On Equity (tỷ suất lợi nhuận trên vốn)
DPS = Dividend Per Share (cổ tức 1 cổ phần)	NTA = Net Tangible Asset (giá trị tài sản hữu hình ròng)	ROSF = Return On Shareholders' Funds (tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)
EBIT = Earnings Before Interest And Tax (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay)	P = Price (giá)	WACC = Weighted Average Cost Of Capital (Chi phí vốn bình quân)
EBITDA = EBIT, Depreciation And Amortisation (Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao)	P.A. = Per Annum (hàng năm)	YoY = Year-On-Year (so với cùng kỳ năm trước)
EPS = Earnings Per Share (Lợi nhuận 1 cổ phần)	PAT = Profit After Tax (Lợi nhuận sau thuế)	YTD = Year-To-Date (lưu kể từ đầu năm đến ngày hiện tại)
EV = Enterprise Value (giá trị doanh nghiệp)	PBT = Profit Before Tax (Lợi nhuận trước thuế)	

-  **Malaysia**
Maybank Investment Bank Berhad
 (A Participating Organisation of Bursa Malaysia Securities Berhad)
 33rd Floor, Menara Maybank,
 100 Jalan Tun Perak,
 50050 Kuala Lumpur
 Tel: (603) 2059 1888;
 Fax: (603) 2078 4194
- Stockbroking Business:
 Level 8, Tower C, Dataran Maybank,
 No.1, Jalan Maarof
 59000 Kuala Lumpur
 Tel: (603) 2297 8888
 Fax: (603) 2282 5136
-  **Philippines**
Maybank ATR Kim Eng Securities Inc.
 17/F, Tower One & Exchange Plaza
 Ayala Triangle, Ayala Avenue
 Makati City, Philippines 1200
- Tel: (63) 2 849 8888
 Fax: (63) 2 848 5738
-  **South Asia Sales Trading**
 Connie TAN
 connie@maybank-ke.com.sg
 Tel: (65) 6333 5775
 US Toll Free: 1 866 406 7447
-  **Singapore**
Maybank Kim Eng Securities Pte Ltd
Maybank Kim Eng Research Pte Ltd
 9 Temasek Boulevard
 #39-00 Suntec Tower 2
 Singapore 038989
- Tel: (65) 6336 9090
 Fax: (65) 6339 6003
-  **Hong Kong**
Kim Eng Securities (HK) Ltd
 Level 30,
 Three Pacific Place,
 1 Queen's Road East,
 Hong Kong
- Tel: (852) 2268 0800
 Fax: (852) 2877 0104
-  **Thailand**
Maybank Kim Eng Securities (Thailand) Public Company Limited
 999/9 The Offices at Central World,
 20th - 21st Floor,
 Rama 1 Road Pathumwan,
 Bangkok 10330, Thailand
- Tel: (66) 2 658 6817 (sales)
 Tel: (66) 2 658 6801 (research)
-  **North Asia Sales Trading**
 Eddie LAU
 eddielau@kimeng.com.hk
 Tel: (852) 2268 0800
 US Toll Free: 1 866 598 2267
-  **London**
Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd
 6/F, 20 St. Dunstan's Hill
 London EC3R 8HY, UK
- Tel: (44) 20 7621 9298
 Dealers' Tel: (44) 20 7626 2828
 Fax: (44) 20 7283 6674
-  **Indonesia**
PT Kim Eng Securities
 Plaza Bapindo
 Citibank Tower 17th Floor
 Jl Jend. Sudirman Kav. 54-55
 Jakarta 12190, Indonesia
- Tel: (62) 21 2557 1188
 Fax: (62) 21 2557 1189
-  **Vietnam**
In association with
Maybank Kim Eng Securities JSC
 4A Fl, Vincom Center HCM City
 72 Le Thanh Ton Rd & 45A Ly Tu
 Trong Rd, Dist.1, HCMC, VN
- Tel : (84) 844 555 888
 Fax : (84) 838 271 030
-  **New York**
Maybank Kim Eng Securities USA Inc
 777 Third Avenue, 21st Floor
 New York, NY 10017, U.S.A.
- Tel: (212) 688 8886
 Fax: (212) 688 3500
-  **India**
Kim Eng Securities India Pvt Ltd
 2nd Floor, The International 16,
 Maharishi Karve Road,
 Churchgate Station,
 Mumbai City - 400 020, India
- Tel: (91).22.6623.2600
 Fax: (91).22.6623.2604
-  **Saudi Arabia**
In association with
Anfaal Capital
 Villa 47, Tujjar Jeddah
 Prince Mohammed bin Abdulaziz
 Street P.O. Box 126575
 Jeddah 21352
- Tel: (966) 2 6068686
 Fax: (966) 26068787

www.maybank-ke.com | www.kimengresearch.com.sg